

CÔNG TY KHO VẠN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>554 366</b>	<b>180 892</b>	<b>382 021</b>			
<b>I</b>	<b>CẢNG CHÍNH</b>						<b>126 390</b>	<b>90 746</b>	<b>35 644</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<b>66 740</b>	<b>66 524</b>	<b>217</b>			
1	ĐAM HÀ BẮC	09/5	308/5	19/5	QN 4140	CÁM 4A.1	1 800	1789.0	11	09/5	HỘ LỚN	
2	ĐIỆN DUYỄN HẢI	04/5	295/5		VIỆT THUẬN 30-06	CÁM 6A.14	26 300	26258.0	42	09/5	HỘ LỚN	MÓN: 26.298,32
3	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	04/5	293/5		QUANG VINH DIAMOND	CÁM 6A.1	23 000	22960.3	40	08/5	HỘ LỚN	MÓN: 22.930,8
4	KDT BẮC TRUNG BỘ	10/5	1247/5	20/5	NB 6176	CÁM 4B.1	2 500	2479.0	21	10/5	PTCB	
5	KDT MIỀN BẮC	09/5	1234/5	19/5	HP 4854	CÁM 5A.1	1 350	1350.0		10/5	PTCB	
6	KDT HẢI PHÒNG	05/5	1217/5		BN 2616	CÁM 5A.1	1 700	1700.0		10/5	PTCB	
7	KDT HẢI PHÒNG	05/05	1215/5		HD 5925	CÁM 5A.1	1 500	1494.0	6	09/5	PTCB	
8	KDT BẮC TRUNG BỘ	03/5	1189/5	13/5	MINH HĂNG 882	CÁM 5A.1	4 650	4641.0	9	09/5	PTCB	
9	KDT HÀ BẮC	02/5	1169/4	12/5	BN 2189	CÁM 5A.1	1 400	1397.0	3	09/5	PTCB	GIA HẠN L1
10	ĐTTM&DV	08/5	1224/5	15/5	HP 6131	CÁM 4B.1	1 500	1497.0	3	10/5	TD	
11	CROMIT	01/5	1096/4	07/5	HD 2225	CỤC XỎ 1C	1 040	958.2	82	08/5	TD	GIA HẠN L1
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<b>51 267</b>	<b>24 222</b>	<b>27 045</b>			
1	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	04/5	293/5		QUANG VINH DIAMOND	CÁM 6A.1	23 000	18 108	4 892	RÓT ĐÓ	HỘ LỚN	
2	ĐIỆN DUYỄN HẢI	04/5	295/5		VIỆT THUẬN 30-06	CÁM 6A.14	26 300	4 320	21 980	RÓT ĐÓ	HỘ LỚN	
3	XDCN MỎ	08/5	999/4	11/5	HP 6328	CỤC XỎ 1C	1 967	1 794	173	RÓT ĐÓ	TD	GIA HẠN L2
	<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<b>8 383</b>		<b>8 383</b>			
1	KDT MIỀN BẮC	04/5	1152/4	14/5	NB 8104	CÁM 5B.1	2 360		2 360		PTCB	GIA HẠN L1
2	KDT MIỀN BẮC	09/5	1235/5	19/5	NB 8917	CÁM 5A.1	3 060		3 060		PTCB	
3	KDT HẢI PHÒNG	09/5	1236/5	19/5	BN 2638	CÁM 6A.1	1 923		1 923		PTCB	
4	CROMIT	08/5	1096/5	15/5	HD 2225	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	GIA HẠN L2
	<b>Tàu chuyển tải</b>						<b>211 600</b>	<b>52 106</b>	<b>159 494</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>											
1												
2												
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<b>109 100</b>	<b>70 333</b>	<b>38 767</b>			
1	ĐIỆN DUYỄN HẢI	05/5	299/5		QUANG VINH 188	CÁM 5B.14	18 600	7 560	11 040	RÓT ĐÓ	HỘ LỚN	TTHG: 8.600 - KDTCP: 10.000
2	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	04/5	298/5		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CÁM 6A.1	23 300	22 300	1 000	RÓT ĐÓ	HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.300
3	ĐIỆN VŨNG ÁNG	04/5	297/5		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CÁM 5A.14	26 200	22 246	3 954	RÓT ĐÓ	HỘ LỚN	KDTCP: 12.000 - CLM: 14.200
4	ĐIỆN VĨNH TÂN 2	04/5	296/5		VIỆT THUẬN STAR	CÁM 6A.14	41 000	18 227	22 773	RÓT ĐÓ	HỘ LỚN	TTCO: 16.000 - CLM: 15.000 - KDTCP: 10.000

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
	<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						<b>143 500</b>		<b>143 500</b>			
2	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	07/5	301/5		HẢI NAM 88	CÁM 6A.1	23 000		23 000		HỘ LỚN	TTCO: 23.000
3	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	07/5	300/5		HẢI NAM 79	CÁM 6A.1	27 600		27 600		HỘ LỚN	TTHG: 22.000 - KVCP 5.600
4	ĐIỆN DUYÊN HẢI	08/5	304/5		VIỆT THUẬN 30-05	CÁM 6A.14	26 300		26 300		HỘ LỚN	TTCO: 15.300 - TTHG: 11.000
	ĐIỆN VÙNG ÁNG	07/5	305/5		VIỆT THUẬN 26-01	CÁM 5A.10	25 600		25 600		HỘ LỚN	CLM: 15.600 - KVDB:10.000
<b>II</b>	<b>KHO G9-HÓA CHẤT</b>						<b>44 304</b>	<b>27 963</b>	<b>16 889</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						<b>28 366</b>	<b>27 963</b>	<b>951</b>			
1	KDT MIỀN BẮC	10/5	1243/5	20/5	HP 6559	CÁM 6A.1	1 636	1 628	310	10/5	PTCB	
2	KDT BẮC TRUNG BỘ	08/5	1227/5	18/5	NB 8611	CÁM 4A.1	3 100	3 047	298	09/5	PTCB	
3	KDT HẢI PHÒNG	08/5	1223/5	18/5	HP 5902	CÁM 4A.1	1 450	1 405	45	08/5	PTCB	
4	KDT HẢI PHÒNG	07/5	1219/5	17/5	QN 8419	CÁM 4A.1/CS	1 780	1 777	3	08/5	PTCB	
5	VT QUẢNG NINH	07/5	945/04	14/5	BN 0718	CỤC 1B	1 100	1 079	21	08/5	TD	NGUỒN ĐN-CS
6	KDT HẢI PHÒNG	05/5	1225/5	12/5	BN 0679	CỤC 1C	1 000	999	1	09/5	TD	NGUỒN MD
7	ĐT TM & DV	07/5	1218/5	14/5	BN 1856	CỤC 1B	1 100	1 082	18	10/5	TD	NGUỒN CS
8	VTA OCEANUS	06/5	2 248		CỬA ÔNG 06	TNK - LÀO	2 300	2 267	33	09/5		
9	VTA OCEANUS	07/5	2 262		CỬA ÔNG 05	TNK - LÀO	2 100	2 064	36	09/5		
10	MV BARDONNEX	02/5	2 154		CỬA ÔNG 05	TNK ÚC	2 100	2 077	23	09/5		
11	MV BARDONNEX	07/5	2 264		CỬA ÔNG 15	TNK ÚC	2 100	2 075	25	09/5		
12	MV BARDONNEX	06/05	2 246		CỬA ÔNG 19	TNK ÚC	2 100	2 044	56	09/5		
13	MV BARDONNEX	06/05	2 246		CỬA ÔNG 16	TNK ÚC	2 100	2 075	25	08/5		
14	MV BARDONNEX	02/5	2 154		CỬA ÔNG 05	TNK ÚC	2 100	2 077	23	08/5		
15	MV VTA OCEANUS	06/5	2 248		CỬA ÔNG 06	TNK - LÀO	2 300	2 267	33	08/5		
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<b>2 000</b>		<b>2 000</b>			
1	THAN MIỀN TRUNG	08/5	1019/4	12/5	TRUNG KIẾN 01	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
2	KDT CẦU ĐUÔNG	10/5	1249/5	17/5	HN 2187	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	NGUỒN TN
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<b>13 938</b>		<b>13 938</b>			
1	ĐTTM&DV	05/5	1199/4	12/5	BN 1336	DON 8C	1 020		1 020		TD	NGUỒN HL
2	TRƯỜNG ANH 888	06/5	1146/4	13/5	BN 2056	CỤC 1B	1 072		1 072		TD	NGUỒN ĐN-CS
3	ĐT TM & DV	08/5	946/04	15/5	BN 1386	CỤC 1B	1 166		1 166		TD	NGUỒN ĐN-CS
4	ĐT TM & DV	08/5	1020/4	15/5	BN 0869	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	NGUỒN ĐN-CS
5	ĐT TM & DV	08/5	1060/4	15/5	BN 2335	CỤC 1A	1 300		1 300		TD	NGUỒN ĐN-CS
6	VT QUẢNG NINH	09/5	1132/4	16/5	BN 0937	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS



















































































